TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 32 /BC-LĐLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 6a/NQ-TLĐ ngày 06/01/2011 của BCH Tổng LĐLĐ Việt Nam, khóa X về "tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở" và Kết luận số 02/KL-BCH ngày 17/3/2021 của BCH Tổng Liên đoàn (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 6a/NQ-TLĐ

Thực hiện Kế hoạch số 61/KH-TLĐ ngày 21/01/2026 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 6a/NQ-TLĐ ngày 06/01/2011 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, khóa X về "tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở" (gọi tắt là Nghị quyết 6a/NQ-TLĐ) và Kết luận số 02/KL-BCH ngày 17/3/2021 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 6a/NQ-TLĐ (gọi tắt là Kết luận số 02/KL-TLĐ), Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình công nhân, viên chức, lao động đoàn viên công đoàn giai đoạn 2011 - 2025

Trong 15 năm qua, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định, kết cấu hạ tầng được xây dựng khá đồng bộ, việc ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào lao động sản xuất được phổ biến rộng rãi. Cùng với sự phát triển, nhiều khu, cụm công nghiệp được đầu tư, mở rộng thu hút số lượng lớn doanh nghiệp đến đầu tư, tạo ra nhiều việc làm cho người lao động. Chính vì vậy đội ngũ công nhân viên chức lao động và đoàn viên công đoàn không ngừng phát triển.

Thực hiện chủ trương xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp, tỉnh Kon Tum (cũ) và tỉnh Quảng Ngãi (cũ) đượng hợp nhất thành tỉnh Quảng Ngãi đã mở rộng không gian, dư địa, tiềm năng cho sự phát triển. Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương sắp xếp lại tổ chức công đoàn, bỏ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được nhà nước đảm bảo 100% lương từ ngân sách,... đã làm thay đổi lớn về quy mô, cơ cấu tổ chức, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ trong tổ chức công đoàn.

Tính đến tháng 3/2026, Liên đoàn Lao động tỉnh quản lý 03 công đoàn xã, phường[1], 376 CĐCS với 88.004 đoàn viên/98.013 viên chức, công nhân, lao động, trong đó có 14 nghiệp đoàn với 6.527 đoàn viên.

[1] Xã Bình Sơn, Phường Nghĩa Lộ và Phường Cẩm Thành.

2. Thuận lợi, khó khăn trong triển khai Nghị quyết số 6a/NQ-TLĐ và Kết luận số 02/KL-BCH

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 6a/NQ-TLĐ và Kết luận số 02/KL-BCH có một số thuận lợi: tác động của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đối với doanh nghiệp tạo ra cơ hội và thách thức mới, tạo động lực để nâng cao trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp, đặc biệt là quan tâm đến yếu tố con người trong phát triển bền vững doanh nghiệp; đặc biệt là triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 21/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kết luận số 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội đã được LĐLĐ tỉnh cụ thể hóa thành những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện sâu sát với những Nghị quyết, Chương trình hành động của Tổng LĐLĐ Việt Nam[2] vào Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh; Chương trình hành động của BCH LĐLĐ tỉnh[3]; sự phối hợp của chính quyền đồng cấp, các cơ quan, ban ngành trong tỉnh, các cấp công đoàn đã tập trung đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở đạt được những kết quả nhất định.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 6a/NQ-TLĐ và Kết luận số 02/KL-BCH vẫn còn một số khó khăn như: một số CĐCS thuộc các đơn vị, doanh nghiệp nhất là ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ với hình thức kinh doanh hộ cá thể chưa chú trọng đến việc triển khai và thực hiện đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở; hoạt động một số đơn vị không hiệu quả. Cán bộ CĐCS thường xuyên thay đổi, không ổn định, vì vậy việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 6a/NQ-TLĐ và Kết luận số 02/KL-BCH đạt hiệu quả chưa cao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 6a/NQ-TLĐ và Kết luận số 02/KL-BCH

Xác định việc đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của CĐCS là nhiệm vụ trọng tâm và cơ bản của tổ chức Công đoàn. Ngay sau khi Nghị quyết số 6a/NQ-TLĐ và Kết luận số 02/KL-BCH của Tổng Liên đoàn ban hành, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh (Quảng Ngãi và Kon Tum trước đây) đã ban hành Đề án thực hiện cụ thể; xây dựng kế hoạch quán triệt, chỉ đạo các cấp công đoàn triển khai thực hiện, chú trọng kiện toàn tổ chức cán bộ, đổi mới nội dung, phương thức chỉ đạo theo hướng trực tiếp, sâu sát thường xuyên đối với CĐCS, đoàn viên và

---

[2] Nghị quyết số 03/NQ-BCH ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XII) về công tác cán bộ công đoàn trong tình hình mới và Chương trình số 1563/CTr-TLĐ ngày 09/10/2019 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xây dựng đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ,.

[3] Ngày 13/3/2020 LĐLĐ tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành Chương trình hành động số 05/CT-LĐLĐ về thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Ngày 05/10/2011 LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi (cũ) đã ban hành Đề án số 05/ĐA-LĐLĐ về Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2010-2020.

người lao động. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng cấp công đoàn, nhất là vai trò của công đoàn cấp trên cơ sở trong việc hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS hoạt động; ban hành các chỉ tiêu, kế hoạch thực hiện hàng năm và nhiệm kỳ; đồng thời chỉ đạo các cấp công đoàn tổ chức triển khai thực hiện.

Tranh thủ sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy Đảng đối với hoạt động công đoàn; tăng cường mối quan hệ với chính quyền đồng cấp, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức và phối hợp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động; chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; công tác tuyên truyền, giáo dục và vận động phát triển đoàn viên để tập hợp đông đảo người lao động vào tổ chức công đoàn; xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh thông qua việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của cơ sở...

Trên cơ sở chỉ đạo của LĐLĐ tỉnh, công đoàn các cấp trong tỉnh quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 6a/NQ-TLĐ và Kết luận số 02/KL-BCH với mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu cụ thể; tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của CĐCS, đề cao trách nhiệm của công đoàn cấp trên cơ sở đối với việc hướng dẫn hỗ trợ CĐCS hoạt động.

2. Về tổ chức và cán bộ

2.1. Về đội ngũ cán bộ CĐCS

Toàn tỉnh hiện có 2.817 ủy viên ban chấp hành; 765 Ủy viên Ủy ban kiểm tra CĐCS. Trình độ chuyên môn: Đại học, cao đẳng: 2.194 người; trên đại học: 154 người; Trung cấp 469; Trình độ chính trị: Cử nhân, cao cấp: 124 người; trung cấp: 179 người.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ CĐCS có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong hoạt động công đoàn được đoàn viên, người lao động tín nhiệm. Chất lượng cán bộ CĐCS được nâng cao cả về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác, công đoàn, trình độ lý luận chính trị, năng lực thực hiện nhiệm vụ, kỹ năng hoạt động công tác công đoàn đây là những yếu tố then chốt thúc đẩy mọi hoạt động công đoàn tỉnh ngày càng hoạt động hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ CĐCS có xu hướng trẻ, năng động và được cơ cấu hợp lý theo từng phân xưởng, bộ phận chuyên môn để sâu sát với đoàn viên, người lao động.

2.2. Về cơ cấu tổ chức của CĐCS

a) Các loại hình công đoàn cấp cơ sở

Toàn tỉnh hiện có 376 CĐCS, trong đó và 14 nghiệp đoàn cơ sở. Trong đó: 90 CĐCS đơn vị sự nghiệp công lập; 18 CĐCS doanh nghiệp nhà nước; 252 CĐCS doanh nghiệp NNN; 02 CĐCS hợp tác xã và 14 nghiệp đoàn cơ sở.

b) Hình thức tổ chức của CĐCS*, nghiệp đoàn cơ sở:* Toàn tỉnh có 90 CĐCS có tổ công đoàn; công đoàn bộ phận và công đoàn cơ sở thành viên với tổng số 657 Tổ CĐ; CĐ bộ phận và CĐCS thành viên.

3. Về nội dung và phương thức hoạt động của CĐCS

3.1. Kết quả đổi mới nội dung hoạt động của CĐCS

a) Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả Thỏa ước lao động tập thể (TƯLĐTT):

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐCT ngày 18/6/2009 của Tổng Liên đoàn về đổi mới nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể; Chương trình số 1468/CTr-TLĐ ngày 09/10/2014 về Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể; Hướng dẫn số 90/HD-TLĐ ngày 17/7/2023 về đánh giá, xếp loại chất lượng thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể của các cấp công đoàn và các văn bản chỉ đạo của Tổng Liên đoàn; LĐLĐ tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS doanh nghiệp đẩy mạnh và nâng cao chất lượng thương lượng TƯLĐTT, sửa đổi, bổ sung, ký kết TƯLĐTT theo hướng tăng nhiều điều khoản có lợi hơn so với quy định của pháp luật đối với người lao động và nâng cao chất lượng TƯLĐTT, nhiều CĐCS đã đưa vào thương lượng về tiền lương, tiền thưởng, thời giờ nghỉ ngơi, bữa ăn giữa ca... Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã ký kết được 147 bản TƯLĐTT trong doanh nghiệp có tổ chức công đoàn, trong đó số doanh nghiệp có TƯLĐTT được xếp từ loại B trở lên chiếm tỷ lệ 48,98%.

b) Công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS

Chỉ đạo các cấp công đoàn triển khai các giải pháp tăng cường công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS gắn với nâng cao chất lượng hoạt động góp phần xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; kịp thời ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện theo nhiệm kỳ, hàng năm; thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên; rà soát, cập nhật số liệu, nắm chắc số công nhân lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp và giao chỉ tiêu theo nhiệm kỳ, hàng năm; chỉ đạo thực hiện thí điểm thành lập CĐCS theo phương thức mới gắn với tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành trung ương khóa X về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới... Tuy nhiên, sau khi sáp nhập theo tinh thần chủ trương, kết luận của Trung ương, của tỉnh, của Tổng Liên đoàn, đến thời điểm báo cáo, tổng số đoàn viên hiện có 88.004 đoàn viên/98.013 viên chức, công nhân, lao động, trong đó có 14 nghiệp đoàn với 6.527 đoàn viên. Bình quân hằng năm, tỷ lệ tập hợp người lao động gia nhập công đoàn: khu vực nhà nước đạt 97%; khu vực ngoài nhà nước đạt 78%. So với mục tiêu Nghị quyết 6a/NQ-TLĐ khu vực nhà nước vượt 7%; khu vực ngoài nhà nước vượt 18%[4].

c) Công tác xây dựng tổ chức CĐCS vững mạnh

Chỉ đạo các cấp công đoàn triển khai công tác xây dựng CĐCS vững mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động CĐCS đảm bảo đúng thực chất theo tinh thần Nghị quyết 6a/NQ-TLĐ Tổng Liên đoàn, phát huy vài trò của các cấp công đoàn triển khai thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị. Công tác xây dựng CĐCS vững

[4] Mục tiêu Nghị quyết số 6a/NQ-TLĐ: Phấn đấu có trên 90% CNVCLĐ trong doanh nghiệp nhà nước, trên 60% CNLĐ khu vực ngoài nhà nước gia nhập tổ chức công đoàn.

mạnh được các cấp công đoàn quan tâm triển khai gắn với việc xây dựng chi bộ Đảng, cơ quan trong sạch, vững mạnh; việc triển khai đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của CĐCS và công đoàn cấp trên cơ sở theo các nội dung, tiêu chí cụ thể, định lượng bằng các chỉ tiêu, từng bước nâng cao chất lượng công tác đánh giá, xếp loại từng bước đi vào thực chất. Giai đoạn 2011-2025, tỷ lệ CĐCS đạt tiêu chuẩn vững mạnh và vững mạnh xuất sắc (hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) bình quân hàng năm khu vực nhà nước đạt 90%; ngoài khu vực nhà nước đạt 65%. So với chỉ tiêu Nghị quyết 6a/NQ-TLĐ khu vực nhà nước vượt 10%; khu vực ngoài nhà nước vượt 25%[5].

d) Kết quả đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn

Chỉ đạo các cấp công đoàn nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp công đoàn đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có đủ trình độ, năng lực phẩm chất và có bản lĩnh vững vàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Khuyến khích cán bộ công đoàn tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công đoàn, chính trị, tin học, ngoại ngữ…đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Chú trọng đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, theo phương pháp giảng dạy tích cực, tập trung vào những nội dung trọng tâm để bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng hoạt động của cán bộ công đoàn. 15 năm qua, các cấp công đoàn trong tỉnh đã tổ chức 1.450 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác công đoàn; số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trên 1.500 lượt; số cán bộ công đoàn không chuyên trách được bồi dưỡng, tập huấn 22.154 lượt; cử trên 1.200 lượt cán bộ tham gia bồi dưỡng các lớp cập nhật kiến thức, kỹ năng do Tỉnh và Tổng Liên đoàn tổ chức.

3.2. Kết quả đổi mới phương thức hoạt động của CĐCS

a) Đối với công đoàn cơ sở

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, người lao động chú trọng đổi mới về nội dung và hình thức theo từng loại hình CĐCS, đặc thù của đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng lao động; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, cải tiến lề lối làm việc, xây dựng nếp sống văn minh nơi công sở gắn với nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng thời, vận động đoàn viên, người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, nội quy lao động, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm, giảm chi phí hành chính, nâng cao hiệu quả công việc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Chú trọng công tác nắm tình hình tư tưởng, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động, qua đó điều chỉnh chương trình kế hoạch hoạt động hằng năm sát với tình hình thực tế và nhiệm vụ chính trị của đơn vị, doanh nghiệp. Tăng cường các hoạt động cụm, khối thi đua CĐCS; khuyến khích các CĐCS tự tổ chức hoặc phối hợp với CĐCS bạn tổ chức các hoạt động giao lưu kết nghĩa.

---

[5] Mục tiêu Nghị quyết số 6a/NQ-TLĐ: Hằng năm có trên 80% CĐCS khu vực nhà nước, trên 40% CĐCS khu vực ngoài nhà nước đạt vững mạnh và vững mạnh xuất sắc.

Chủ động giám sát việc thực hiện quy chế dân ở cơ sở; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện, nội quy, quy chế tại cơ quan, đơn vị doanh nghiệp. Tập trung thực hiện nhiệm vụ chăm lo bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp chính đáng của CNVC-LĐ thông qua việc thương lượng ký kết TƯLĐTT và nâng cao chất lượng bữa ăn giữa ca, xây dựng thang, bảng lương, nội quy lao động của doanh nghiệp... Qua đó, quyền lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động được đảm bảo góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, góp phần đưa tỷ lệ CĐCS vững mạnh hàng năm đi vào thực chất hơn.

Chủ động phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phát động các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn tại từng đơn vị. CĐCS doanh nghiệp tập trung triển khai có hiệu quả phong trào thi đua "Năng suất, chất lượng, hiệu quả" với nhiều sáng kiến kinh nghiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong công tác quản lý, trong sản xuất, hợp lý hoá quy trình sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm... đã góp phần ổn định việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. CĐCS khu vực hành chính sự nghiệp tập trung vận động xây dựng người cán bộ, công chức viên chức "Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu", "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", "Thi đua phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn"; CĐCS thuộc Công đoàn ngành Y tế triển khai phong trào *"Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh"*... Thông qua các phong trào thi đua đã động viên người lao động tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, góp phần nâng cao năng suất lao động.

b) Về vai trò của công đoàn cấp tên cơ sở trong việc thúc đẩy đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của CĐCS

Công đoàn cấp trên cơ sở đã đóng vai trò then chốt trong việc định hướng, hướng dẫn và hỗ trợ CĐCS đổi mới nội dung, phương thức hoạt động thông qua việc chỉ đạo sâu sát, thường xuyên tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác công đoàn cho cán bộ làm công tác công đoàn cơ sở cán bộ.

Tăng cường phân công cán bộ công đoàn cấp trên cơ sở thường xuyên bám sát cơ sở, kịp thời nắm bắt thông tin, trực tiếp hỗ trợ công CĐCS, đoàn viên và người lao động trong phạm vi quyền và trách nhiệm của công đoàn cấp trên theo quy định của pháp luật. Chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn, tập trung đổi mới phương thức chỉ đạo của công đoàn cấp trên theo hướng trực tiếp, sâu sát, thường xuyên đối với công đoàn cơ sở, hướng mọi hoạt động về cơ sở. Cụ thể hóa các nghị quyết, chính sách thành các hướng dẫn hoạt động thực tế, phù hợp với đặc điểm từng loại hình cơ sở. Qua đó định hướng chuyển đổi nội dung từ hành chính sang tập trung vào đại diện, chăm lo quyền, lợi ích cho đoàn viên, người lao động; tập trung chuyển đổi phương thức hoạt động theo hướng linh hoạt, ứng dụng công nghệ, lấy đoàn viên làm trung tâm.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết để tháo gỡ khó khăn, vướng mắt để có giải pháp hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS trong quá trình tổ chức các hoạt động trong đoàn viên, người lao động. Chuyển từ hoạt động bề nổi sang các hoạt động

thiết thực như: đối thoại, thương lượng, ký kết và thực hiên thỏa ước lao động tập thể, bảo vệ quyền lợi, chăm lo đời sống cho đoàn viên, người lao động.

Nhìn chung, hoạt động CĐCS ở một số nơi có bước đổi mới, linh hoạt, vừa vận động thuyết phục, vừa kiên trì phối hợp để hoạt động đạt hiệu quả. Ban chấp hành, ban thường vụ CĐCS được tổ chức hoạt động theo quy chế làm việc và trên cơ sở phân công nhiệm vụ ban chấp hành; trong sinh hoạt tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; xây dựng chương trình công tác hàng năm và thực hiện tài chính theo quy định. Đối với CĐCS khu vực nhà nước có nhiều thuận lợi, nội dung hoạt động được triển khai khá toàn diện, chủ động trong việc tham gia quản lý và triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua và thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo thiết thực hiệu quả. Đối với CĐCS khu vực ngoài nhà nước tuy gặp nhiều khó khăn nhưng đã tập trung thực hiện nhiệm vụ bảo vệ quyền, lợi ích, hợp pháp chính đáng của người lao động góp phần cùng doanh nghiệp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, thông qua việc ký kết TƯLĐTT.

Kịp thời kiện toàn đội ngũ ban chấp hành, ban thường vụ và các chức danh tại CĐCS đáp ứng yêu cầu công tác; tranh thủ sự giới thiệu của cấp ủy cơ sở và tín nhiệm của đoàn viên, để lựa chọn, giới thiệu nhân sự ban chấp hành CĐCS đảm bảo số lượng và chất lượng; thực hiện quản lý đoàn viên; chủ động xây dựng quy chế phối hợp hoạt động, quy chế nội bộ của tổ chức công đoàn; việc triển khai thực hiện các quy chế đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực nhất là việc chăm lo đời sống, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, người lao động.

4. Về kinh phí hoạt động

Thực hiện phân phối nguồn thu tài chính theo đúng quy định[6]; kinh phí hoạt động cho CĐCS được phân bổ theo hướng tăng dần trong những năm gần đây đã tạo điều kiện về tài chính cho CĐCS tổ chức các hoạt động tại cơ sở.

Hướng dẫn thực hiện dự toán, quyết toán tài chính định kỳ hằng năm; tiến hành kiểm tra, rà soát nguồn thu, đối chiếu quỹ lương thực tế làm căn cứ đóng nộp kinh phí, đoàn phí theo quy định, xác định được số phân phối, đảm bảo kinh phí dành cho CĐCS. Trên cơ sở đó, CĐCS đã thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu hợp lý trên tinh thần tiết kiệm chi phí hành chính, tăng chi hoạt động phong trào và chi tăng tổ chức hoạt động đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn và người lao động, chi phát triển đoàn viên công đoàn, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh, chi đào tạo cán bộ. Ngoài ra một số CĐCS đã tranh thủ nguồn hỗ trợ từ chuyên môn đồng cấp để tăng nguồn thu triển khai các hoạt động công đoàn. Hàng năm có 100% CĐCS khu vực hành chính sự nghiệp, 97% CĐCS khu vực doanh nghiệp thực hiện xây dựng dự toán và báo cáo quyết toán.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đạt được

[6] Quy định số 699/QĐ-TLĐ; Quyết định 1070/QĐ-TLĐ; Quyết định số 270/QĐ-TLĐ; Quyết định 1910/QĐ-TLĐ; Quyết định 4290/QĐ-TLĐ; Quyết định 5692/QĐ-TLĐ.

Qua 15 năm thực hiện Nghị quyết số 6a/NQ-TLĐ và Kết luận số 02/KL-BCH các cấp công đoàn trong tỉnh đã nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện và đạt được một số kết quả nhất định. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được được chú trọng, 100% công đoàn cấp trên cơ sở triển khai thực hiện. Đa số CĐCS đã tranh thủ được sự lãnh đạo của cấp ủy, hỗ trợ của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, giám đốc doanh nghiệp tạo điều kiện để CĐCS triển khai các hoạt động, chất lượng hoạt động của CĐCS.

Đội ngũ cán bộ CĐCS nhiệt tình, được đoàn viên, người lao động tín nhiệm. Thông qua hoạt động thực tiễn, nhiều cán bộ CĐCS đã tự học, tự nghiên cứu vận dụng từ thực tiễn vào hoạt động công đoàn nắm vững chính sách, pháp luật, nêu cao vai trò đại diện cho người lao động. Nội dung và phương thức hoạt động của CĐCS có bước đổi mới, linh hoạt sát với đoàn viên, người lao động theo hướng tăng cường đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong việc thương lượng, ký kết TƯLĐTT.

Vai trò của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ở một số nơi đã chủ động chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS thực hiện việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của CĐCS phù hợp với phương thức hoạt động tại CĐCS nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động theo hướng linh hoạt. Công tác thu, chi, quản lý tài chính, tài sản của CĐCS đã được coi trọng và từng bước khắc phục tình trạng thất thu đoàn phí, kinh phí công đoàn và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài chính công đoàn.

2. Những hạn chế và khó khăn, vướng mắc chủ yếu

- Đội ngũ cán bộ tuy được củng cố kiện toàn, sắp xếp, được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên nhưng một bộ phận vẫn chưa phát huy được năng lực hoạt động. Cán bộ CĐCS hầu hết kiêm nhiệm, phụ thuộc chủ doanh nghiệp, thường xuyên có sự biến động, công việc chuyên môn nhiều không có thời gian đầu tư cho hoạt động công đoàn, chưa mạnh dạn đề xuất, phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị tạo điều kiện gây nhiều khó khăn trong hoạt động công đoàn.

- Việc thực hiện trích nộp 2% kinh phí công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước vừa và nhỏ hiệu quả chưa cao, nhưng chưa có giải pháp khắc phục. Công tác thu kinh phí công đoàn ở các đơn vị chưa có tổ chức công đoàn chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Công tác phát triển đoàn viên và thành lập CĐCS tại các doanh nghiệp có quy mô dưới 25 lao động còn khó khăn, chưa có sự hợp tác thiện chí của chủ doanh nghiệp.

- - Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn có nơi chưa theo kịp với yêu cầu của người lao động; chất lượng hoạt động CĐCS nhất là khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước một số nơi còn yếu. Một số nơi còn thụ động triển khai các hoạt động nhằm thu hút đông đảo người lao động tham gia. Việc chủ động phối hợp giữa ban chấp hành CĐCS với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; nhiều đơn vị, doanh nghiệp chưa quan tâm tạo điều kiện đối với hoạt động công đoàn; có nơi CĐCS chưa phát huy được vai trò nhất là giám sát việc thực thi các chế độ chính sách pháp luật liên quan đến người lao động.

- Người làm công tác kế toán ở CĐCS kiêm nhiệm, nặng công tác chuyên môn, việc quản lý sổ sách kế toán, chứng từ, hạch toán kế toán, quyết toán có lúc, có nơi chưa kịp thời; một số doanh nghiệp chưa thực hiện được việc trích nộp kinh phí công đoàn, dẫn đến hoạt động của công đoàn gặp nhiều khó khăn, chưa thể hiện được vai trò trách nhiệm của tổ chức công đoàn trong việc chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích đoàn viên và CNLĐ. Đối với các CĐCS có số lượng đoàn viên ít nguồn thu đoàn phí thấp gặp rất nhiều khó khăn về kinh phí hoạt động công đoàn.

3. Nguyên nhân của khuyết điểm, hạn chế

- Do bị tác động của suy thoái kinh tế thế giới cùng với tình hình dịch bệnh đã gây khó khăn cho hoạt động công đoàn. Nhận thức của đoàn viên, CNVCLĐ và người sử dụng lao động về vai trò của tổ chức công đoàn ở một số nơi còn hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ CĐCS đều là kiêm nhiệm, thường xuyên biến động đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, trình độ kỹ năng nghiệp vụ công đoàn còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động công đoàn trong tình hình mới.

- Vai trò công đoàn cấp trên cơ sở trong việc hướng dẫn, hỗ trợ cho công đoàn cơ sở hoạt động đôi lúc thiếu đồng bộ, nhất là đối với CĐCS mới thành lập; nội dung chỉ đạo của công đoàn cấp trên có nơi còn chung chung, ít được cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình thực tiễn cơ sở.

- CĐCS khu vực ngoài nhà nước đa số chưa có tổ chức cơ sở đảng đã ảnh hưởng đến đến công tác chỉ đạo triển khai thực hiện công tác công đoàn tại cơ sở.

- Người sử dụng lao động ở khu vực kinh tế ngoài nhà nước chưa hiểu hết vai trò của tổ chức công đoàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nên không muốn thành lập tổ chức công đoàn hoặc thành lập mang tính hình thức, thiếu quan tâm ủng hộ, tạo điều kiện để CĐCS hoạt động, không thực hiện chế độ trích nộp kinh phí công đoàn theo quy định.

4. Bài học kinh nghiệm

- Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, phối hợp chặt chẽ với chính quyền, chuyên môn là nhân tố quan trọng để đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của CĐCS.

- Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động CĐCS thiết thực, phù hợp, sát hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Nâng cao vai trò, vị trí của tổ chức công đoàn trong việc thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước và Luật Công đoàn đến CNVCLĐ, người đứng đầu cơ quan đơn vị, nhất là người sử dụng lao động trong doanh nghiệp, nhằm thay đổi nhận thức và hành vi, thể hiện được vai trò quan trọng trong việc tăng cường hỗ trợ các biện pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động CĐCS, thực hiện tốt chức năng đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- Kịp thời củng cố, kiện toàn, bố trí đội ngũ cán bộ CĐCS phù hợp, phát huy tốt vai trò thủ lĩnh, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động công đoàn; tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ

công đoàn.

- Hoạt động của CĐCS phải xuất phát từ nhu cầu của đoàn viên, người lao động; tổ chức hoạt động tập thể tại cơ sở là điều kiện thu hút, tập hợp và nâng cao chất lượng hoạt động. Tăng cường vai trò của công đoàn cấp trên đối với việc hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS hoạt động.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 6a/NQ-TLĐ VÀ KẾT LUẬN 02/KL-BCH TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong thời gian đến, việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh sẽ tiếp tục thu hút các nhà đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh, do đó lực lượng lao động khu vực nông thôn chuyển sang lao động công nghiệp và dịch vụ sẽ tăng lên, đây là điều kiện thuận lợi để công đoàn tập hợp đoàn viên, vận động thành lập CĐCS; tổ chức công đoàn được củng cố và không ngừng lớn mạnh; những vấn đề bức xúc của đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động được quan tâm và từng bước giải quyết; CNVCLĐ phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, có ý thức xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Bên cạnh những thuận lợi trên vẫn còn những khó khăn nhất định như: sự tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 sẽ tạo ra nhiều cơ hội và thách thức cho tổ chức công đoàn trong thời gian đến, nhất là việc thành lập tổ chức công đoàn trong khu vực ngoài nhà nước sẽ khó khăn khi tồn tại tổ chức khác ngoài công đoàn cùng vận động thành lập; máy móc, thiết bị dần thay thế sức lao động,... Tình hình an ninh khu vực và thế giới diễn biến bất thường.

II. MỤC TIÊU; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của CĐCS nhằm thực hiện tốt chức năng của tổ chức công đoàn, nâng cao vị trí, vai trò của CĐCS, thu hút đông đảo CNLĐ gia nhập tổ chức công đoàn, xây dựng CĐCS vững mạnh. Thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở; giữ vững sự ổn định, thống nhất, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của công đoàn các cấp, hướng về cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn hoạt động chủ yếu. Tuyên truyền, vận động tập hợp đông đảo CNLĐ gia nhập tổ chức công đoàn và tham gia hoạt động công đoàn, nâng cao chất lượng hoạt động và đội ngũ cán bộ CĐCS.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục CNVCLĐ, người sử dụng lao động trong các thành phần kinh tế

nhận thức đúng đắn chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước[7] và Nghị quyết số 6a/NQ-TLĐ, Kết luận số 02/KL-BCH và Nghị quyết số 03/NQ-BCH của BCH Tổng LĐLĐ Việt Nam, gắn với việc triển khai Nghị quyết Công đoàn Việt Nam lần thứ XIV và các Chương trình thực hiện Nghị quyết của Tổng Liên đoàn.

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao hiệu quả công tác cán bộ công đoàn. Đẩy mạnh việc cập nhật kiến thức mới về chế độ chính sách liên quan đến đoàn viên và người lao động; chú trọng kỹ năng xử lý tình huống nảy sinh trong thực tiễn tại cơ sở; tập trung kỹ năng đàm phán, thương lượng; kỹ năng vận động, tập hợp quần chúng cho cán bộ công đoàn cơ sở...

- Tăng cường công tác tuyên truyền về những thách thức đối với tổ chức Công đoàn trong tiến trình hội nhập quốc tế; vận động người lao động tích cực học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp để thích ứng với điều kiện lao động trong bối cảnh của cuộc cách mạng 4.0. Chủ động, đổi mới các hình thức tuyên truyền để nâng cao tính thuyết phục trong hoạt động tuyên truyền; sử dụng có hiệu quả những ứng dụng tích cực của internet, nhất là các mạng xã hội, mạng điện thoại di động, chuyển tải các thông tin, chia sẻ với đoàn viên, người lao động.

- Nâng cao hiệu quả công tác đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; chú trọng phối hợp nâng cao chất lượng hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc; nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể ở doanh nghiệp; chủ động thực hiện quyền giám sát, phản biện xã hội của tổ chức công đoàn theo quy định; tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách pháp luật có liên quan trực tiếp đến người lao động; giải quyết kịp thời những bức xúc, kiến nghị của đoàn viên, người lao động. Tăng cường hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động; triển khai các Thỏa thuận hợp tác của các cấp công đoàn đã ký kết với các đối tác đến đoàn viên, người lao động; nghiên cứu hình thức phù hợp triển khai chủ đề "Mỗi công đoàn cơ sở, một lợi ích đoàn viên".

- Tăng cường công tác tiếp cận các loại hình doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động thành lập tổ chức công đoàn đi đôi với việc củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của ban chấp hành CĐCS trước đoàn viên, người lao động; xác định chương trình, hoạt động cần thiết để triển khai đáp ứng nguyện vọng, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, người lao động. Đa dạng hóa các hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt CĐCS, lấy đoàn viên, người lao động làm trung tâm, phát huy trí tuệ cá nhân thành sức mạnh tập thể là điều kiện cốt lõi trong sinh hoạt.

- Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn CĐCS thực hiện nghiêm túc việc quản lý, thu - chi tài chính, tài sản công đoàn theo đúng qui định, hướng dẫn của

---

[7] Thông báo số 160-TB/TW ngày 15/01/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị (khóa X); Kết luận số 79-KL/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới.

TLĐ. Khắc phục tình trạng thất thu kinh phí, đoàn phí công đoàn đảm bảo nội dung chi theo quy định. Tranh thủ sự quan tâm, tạo điều kiện của lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hỗ trợ về kinh phí để công đoàn cơ sở tổ chức hoạt động phục vụ cho đoàn viên, người lao động.

Trên đây là báo cáo kết quả 15 năm thực hiện Nghị quyết 6a/NQ-TLĐ ngày 06/01/2011 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, khóa X về "tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở" và Kết luận số 02/KL-BCH ngày 17/3/2021 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 6a/NQ-TLĐ của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:
- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Lưu: VT, Ban CTCĐ.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Đinh Quốc Tuấn